

CHỨC NĂNG MỚI CỦA HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

NGUYỄN PHAN LÂM

T ừ lâu đời, cùng với hoạt động canh tác ruộng đất, nhiều hoạt động thủ công gia đình và phương hội đã khá thịnh hành trong các làng xã Bắc Bộ. Những hoạt động này góp phần tạo nên đời sống vật chất và tinh thần phong phú, đặc sắc đối với nhiều cộng đồng nông nghiệp. Tuy nhiên, chỉ sau khoán sản phẩm trong nông nghiệp năm 1981 cho đến nay, các hoạt động ngành nghề ở cả hai khu vực tập thể và gia đình mới có được sự biến đổi đáng lưu ý. Nếu tính riêng tỉnh Hà Sơn Bình vào năm 1984 đã có hơn 120 ngành nghề thủ công chính thức với những mặt hàng sản xuất đa dạng, thu hút một số lượng lớn lao động nông thôn (1). Đây chỉ có thể là kết quả của quá trình vận động kinh tế - xã hội liên tục và rất phức tạp trong mấy chục năm qua, hơn thế nữa, là hiệu quả trực tiếp của việc thực hiện chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Sự khởi sắc đó của hoạt động ngành nghề, xét trên bình diện xã hội, đã dẫn đến những sự thay đổi trong sự đánh giá về vị trí của nó đối với cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn hiện nay.

Số liệu điều tra thực nghiệm của Viện Xã hội học tại xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Hà Nội, cho chúng tôi thấy: khi hỏi ((ông, bà (hay anh, chị) định cho con làm gì ở địa phương)) , thì kết quả thu được là có đến 41.6% có ý kiến cho rằng ((định cho con làm ngành nghề ở hợp tác xã)) (2). Số phần trăm này là cao nhất trong năm khả năng trả lời của các gia đình nông dân (3).

1. Theo báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất thủ công nghiệp năm 1984. (số liệu của Liên hiệp xã tỉnh Hà Sơn Bình).

2. Những số liệu điều tra dùng trong bài viết này căn cứ vào các tài liệu thực nghiệm của Phòng Xã hội học nông thôn, Viện Xã hội học, năm 1983-1985.

3. Đó là các khả năng: làm ruộng, làm ngành nghề hợp tác xã, làm các nghề tự do, không có dự định nào, khó trả lời.

Đây là một chỉ báo xã hội học quan trọng, nó phản ánh sự thay đổi trong xu hướng quan niệm và đánh giá của con người nông dân đối với nhóm xã hội hoạt động ngành nghề hiện nay.

Đến đây, chúng tôi tự hỏi: phải chăng sau khoán sản phẩm, hoạt động ngành nghề đã có một chức năng xã hội mới, nó tác động vào sự biến đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và có tổ chức lại đời sống xã hội nông thôn vào việc hình thành một cơ cấu xã hội – nghề nghiệp ới với sự khẳng định vị trí của yếu tố ngành nghề cùng những mối quan hệ của nó trong cơ cấu đó?

Bài viết này hướng tới sự tìm hiểu một số khía cạnh kinh tế và xã hội của vấn đề nêu trên. Đồng thời, từ những hiện tượng kinh tế, xã hội này mà suy nghĩ về xu hướng của sự phát triển các hoạt động ngành nghề ở nông thôn.

Ngay từ những năm 1920-1930, một số tác giả người Pháp và người Việt Nam đã chú ý đến vai trò và chức năng của thủ công nghiệp trong các làng xã Bắc Bộ. Theo những tài liệu này thì vai trò của hoạt động ngành nghề chỉ có một ý nghĩa hạn chế, và phụ thuộc rất nhiều vào mùa màng, thời tiết. Nó được đánh giá là một loại hoạt động mang tính chất ((nông nhàn)). P.Gourou đã cho biết: ((Người nông dân vùng châu thổ Bắc Bộ trông đợi thu nhập thêm ở công nghệ. Không thể làm cho nông nghiệp bị ảnh hưởng xấu, họ có thể biến thành thợ thủ công trong những thời gian rỗi rãi bắt buộc, do sự quá thừa nhân công và do những thời kỳ không có việc làm không thể tránh khỏi trong lịch nông nghiệp...)). ((Do đó họ đã tạo ra một nền công nghiệp nông dân - nông dân ở chỗ tất cả những người thợ thủ công trước hết đều là nông dân, những người chỉ canh tác nông nghiệp nếu ruộng đất của họ đầy đủ, nông dân còn ở chỗ nền công nghiệp đó chỉ được tiến hành trong các làng xã, ở ngay trong gia đình)) (4). Có nghĩa là hoạt động ngành nghề lúc đó đã giúp người nông dân kiếm thêm được ít tiền cho cuộc sống chật vật mà ruộng đất không đủ nuôi họ. Sự kết hợp nông nghiệp với hoạt động ngành nghề như vậy là một tất yếu kinh tế trong xã hội nông thôn, làm cơ sở cho quá trình tái sản xuất giản đơn bản thân hoạt động nông nghiệp của các gia đình và làng xã trước đây.

Phải đến những năm gần đây, vai trò của ngành nghề mới ngày càng tăng lên đối với nông nghiệp và có những tác động thiết thực trong đời sống của gia đình nông dân. Chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp đã là một tác nhân mới, làm thay đổi mối quan hệ giữa thủ công nghiệp và nông nghiệp, biến hoạt động thủ công nghiệp trở thành một nhân tố kinh tế và xã hội mới đối với nông nghiệp. Hiện nay, tại nhiều địa phương, khái niệm ((nông nhàn)) đã bắt đầu không còn mấy ý nghĩa nữa. Hoạt động ngành nghề đã trở lại có mặt thường xuyên trong đời sống của người nông dân. Tại xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Hà Sơn Bình,

trong 263 chủ hộ nông dân tập thể được trưng cầu ý kiến thì có 176 chủ hộ trả lời gia đình họ có người tham gia thường xuyên vào hoạt động ngành nghề đã có vai trò kinh tế và xã hội đối với sự biến đổi và phát triển nông thôn. Như vậy, hiện tượng nông dân tham gia đông đảo vào hoạt động ngành nghề, và ngành nghề trong nông thôn đang trở thành một nhu cầu xã hội mới, chính là do đòi hỏi của một nền nông nghiệp bắt đầu chuyển hướng sang thâm canh, tăng năng suất thực sự.

Thực tế của khoán sản phẩm trong nông nghiệp đã đặt ra trước mỗi hợp tác xã và gia đình nông dân một cái đích chung là vượt mức khoán bằng thâm canh cây trồng. Từ đó, vấn đề nguồn vốn đầu tư cho thâm canh trở thành một nội dung cơ bản của sự quá độ kinh tế hiện nay.

Cũng phải thừa nhận rằng, trước khoán sản phẩm, vai trò của vốn đầu tư chưa được phát huy đầy đủ trong các quá trình kinh tế và xã hội ở nông thôn. Hiện nay, sản xuất của gia đình nông dân và cơ cấu kinh tế của nền kinh tế tập thể đã bắt đầu thực sự có nhu cầu quan tâm đến vai trò của vốn đầu tư, trong đó có việc áp dụng khoa học – kỹ thuật như là một yếu tố của sự phát triển các lực lượng sản xuất ở nông thôn.

Ví dụ như sử dụng cày bừa máy với mức độ hợp lý, dùng phân bón hóa học, thuốc diệt trừ sâu bọ, chọn giống và phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi. Các số liệu điều tra đều cho thấy gia đình nông dân đã tìm mọi khả năng và các điều kiện mà họ có thể có để tạo ra được tiền vốn đầu tư. Điều đó cho chúng tôi một nhận biết là, để có được vốn đầu tư cho canh tác ruộng đất, người nông dân đã quan tâm không chỉ đến sự tác động của những yếu tố gắn liền với vai trò của thượng tầng kiến trúc, của Nhà nước, mà còn cả những yếu tố liên quan đến quy luật giá trị, thị trường tự do đang ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn.

Tất nhiên, thái độ của người nông dân đối với những yếu tố trên sẽ được biểu hiện bằng những hoạt động cụ thể, để từ đó có được vốn ban đầu, với tư cách là phương tiện thúc đẩy các quá trình kinh tế - xã hội ở nông thôn. Họ đã tìm tiền vốn qua hoạt động trao đổi buôn bán, hoạt động ngành nghề hoặc chăn nuôi... Nhưng xem xét vị trí của các hoạt động trên trong quá trình tạo vốn ban đầu cho canh tác nông nghiệp thì có thể nói rằng, thủ công nghiệp là đòn bẩy phù hợp và có hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp hiện nay.

Mặt khác, các nghiên cứu xã hội cho chúng tôi thấy, vốn đầu tư cũng đang trở thành vấn đề trung tâm chi phối toàn bộ hoạt động của Ban quản lý hợp tác xã. Việc đảm bảo ((năm khâu quản)), việc điều hành sản xuất, giải quyết mối quan hệ giữa sản lượng và mức khoán cũng phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư. Để tạo ra tiền vốn, các hợp tác xã đã thực hiện nhiều

biện pháp, nhưng xu hướng tạo vốn cho sản xuất nông nghiệp phổ biến vẫn là các hoạt động ngành nghề.

Chúng tôi đã tìm được lời giải thích cho vấn đề trên khi phân tích các ý kiến nông dân đề nghị với Nhà nước và địa phương. Có thể nói rằng, nhu cầu của họ về vốn cho sản xuất nông nghiệp là rất lớn, và nguồn vốn của họ phần quan trọng là do hoạt động ngành nghề đem lại. Tại xã Bình Minh, kết quả nghiên cứu tháng 9 – 1984 cho thấy: Trong số 268 người được hỏi ý kiến về ((gia đình có tiền vốn từ nguồn nào?)) để đầu tư thêm phân hóa học cho ruộng khoán, thì có đến 34.4% trả lời do ngành nghề, còn lại 5.5% do buôn bán lật vặt và 44.7% là do chăn nuôi. Phải thừa nhận chỉ số 34.8% là khá cao về sự đóng góp của ngành nghề vào xu hướng thâm canh gia tăng sản lượng lúa trên ruộng khoán. Hơn thế nữa, chỉ số 44.7% do từ chăn nuôi, thực tế còn bao hàm trong đó có cả sự hỗ trợ từ ngành nghề.

Những số liệu vừa nêu đã góp phần xác nhận sự tác động tích cực của hoạt động ngành nghề trong nông nghiệp hiện nay. Nó cho thấy, cùng với chăn nuôi, trao đổi buôn bán và sự giao lưu một số nông phẩm có tính chất hàng hóa do kinh tế gia đình tạo ra, thì hoạt động ngành nghề là một giải pháp có hiệu quả trong quá trình tìm nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, bởi lẽ nông nghiệp tự bản thân rất khó tạo ra nguồn vốn để tái sản xuất, đáp ứng đòi hỏi ngày càng tăng của mục tiêu thâm canh trong nông nghiệp hiện nay. Đây là một thực tế quá độ đối với nền sản xuất nông nghiệp đang ở trong quá trình vượt ra khỏi tình trạng tự cung, tự cấp.

Từ vai trò của ngành nghề đối với mục tiêu thâm canh trong nông nghiệp như trên, người nông dân đã dần hình thành những quan tâm và lựa chọn mới đối với hai nhân tố quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp : sức lao động và vốn đầu tư. Nếu như ở nền kinh tế nông nghiệp cổ truyền, sức lao động của người nông dân có vai trò gần như tuyệt đối trong sản xuất, thì hiện nay, sự tương quan giữa nhân tố sức lao động và nhân tố tiền vốn đầu tư đã có nhiều thay đổi. Trong quan niệm của người nông dân, sự thay đổi này chỉ hình thành và bộc lộ rõ rệt từ khi có khoán sản phẩm trong nông nghiệp, do nhu cầu cấp bách của mục tiêu thâm canh tăng năng suất, và là kết quả trực tiếp của việc đổi mới cơ chế quản lý trong hợp tác xã.

Nhận xét này là có cơ sở khi chúng tôi tiến hành tìm hiểu thái độ của người nông dân qua đánh giá của họ về nhân tố quyết định ảnh hưởng đến ý muốn nhận thêm hay trả lại ruộng khoán. Nghiên cứu xã hội học thực nghiệm tại Bình Minh đã cho chúng tôi kết quả ý kiến đánh giá của 263 chủ hộ về các nhân tố ảnh hưởng đến ý muốn này. Số chủ hộ được chia thành hai nhóm có tính chất là hai nhóm xã hội nghề nghiệp, đại diện cho hai loại hộ gia đình

xã viên trong hợp tác xã, đó là hộ gia đình nông dân thuần túy làm ruộng và hộ gia đình nông dân có người tham gia hoạt động ngành nghề (xem bảng 1).

Bảng 1 : Đánh giá của người được hỏi về nhân tố quyết định đối với ý muốn nhận thêm hay trả lại ruộng khoán (%)

Ý kiến đánh giá	Hộ gia đình nông dân thuần túy làm ruộng(1) (5)	Hộ gia đình nông dân có người tham gia hoạt động ngành nghề (II) (6)
Các nhân tố		
Vai trò của nhân tố sức lao động	68	65,8
Vai trò của nhân tố tiền vốn đầu tư	28	41,5
Vai trò của các nhân tố khác	Tỷ lệ phần trăm không đáng kể	

Phân tích phần trăm ý kiến đánh giá của hai nhóm chủ hộ trên, có thể thấy được mức độ chênh lệch giữa tỷ lệ 41,5% ý kiến đánh giá của gia đình nông dân loại II với tỷ lệ 28% của gia đình nông dân loại I về vai trò quyết định của nhân tố tiền vốn đầu tư. Đây là chỉ báo xã hội học quan trọng cho biết sự khác biệt trong quan niệm giữa hai nhóm gia đình đó. Tức là mức độ đánh giá cao hơn nhau: $41.5\% / 28\% = 1.48$ lần.

Từ trước đến nay, người nông dân vẫn giữ thói quen tùy tiện khi sử dụng đồng tiền nói chung và tiền vốn nói riêng trong sinh hoạt hằng ngày và trong mục đích canh tác nông nghiệp. Song bây giờ, vai trò của tiền vốn đầu tư đã được nông dân đánh giá cao hơn nhiều so với trước đây, nhất là những gia đình nông dân có người tham gia hoạt động ngành nghề. Trong quan niệm của loại hộ gia đình này, nhân tố tiền vốn đầu tư được đánh giá cao (41.5%) so với các nhân tố khác trong điều kiện sản xuất nông nghiệp theo mục tiêu thâm canh hiện nay. Có thể nói hiện tượng về sự khác biệt trong quan niệm và đánh giá như vậy là một biến đổi xã hội do ảnh hưởng của hoạt động ngành nghề.

Bên cạnh đó, cũng phải thấy rằng, chỉ số ý kiến đánh giá của chủ hộ gia đình nông dân loại II đối với vai trò nhân tố sức lao động là 65.8%. Điều này có nghĩa rằng trong điều kiện

hiện nay, khi mà nền sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn ở trình độ thủ công, thì sức lao động vẫn là nhân tố thống trị trong các khâu sản xuất, và quan niệm của người nông dân về vai trò của lao động vẫn có ý nghĩa là một giá trị phổ biến.

Tuy nhiên, ở đây cần thừa nhận rằng đã có một biến đổi quan trọng trong ý nghĩ và quan niệm của người nông dân về vấn đề này. Khi phân tích các ý kiến về vai trò của nhân tố sức lao động trong tương quan với vai trò của nhân tố tiền vốn đầu tư, chúng tôi nhận thấy có sự thay đổi trong quan niệm của nhóm chủ hộ gia đình loại II: tỷ số tương quan 28/68 ý kiến của hộ gia đình nông dân loại I so với 41.5/65.8 ý kiến của hộ nông dân loại II là quá nhỏ bé. Kết quả so sánh này được coi như một chỉ báo về sự biến đổi quan niệm của nhóm hộ gia đình nông dân có người tham gia hoạt động ngành nghề trước các điều kiện sản xuất mới của nền nông nghiệp thâm canh hiện nay. Chính nhờ có hoạt động ngành nghề, những hộ gia đình nông dân loại II đã có thêm nguồn thu nhập. Nó góp phần quan trọng vào vốn thâm canh nông nghiệp của gia đình họ trên ruộng khoán. Như vậy, chính sách khoán sản phẩm với tác dụng rõ rệt của nó là tạo điều kiện thực hiện hợp lý hơn quá trình phân phối theo lao động và phát huy cao nhất tính tích cực của mỗi xã viên, đã dẫn tới kết quả làm cho hoạt động ngành nghề ở nông thôn có một chức năng xã hội mới. Đó là sự thay đổi quan niệm và thái độ của người nông dân đối với hoạt động ngành nghề hiện nay.

Song, sẽ là không đầy đủ nếu như nhận xét vừa nêu ra thiếu sự phân tích đối với một tác động khác nữa, đó là sự tác động mạnh mẽ của yếu tố thị trường và sản xuất hàng hóa hiện nay. Chỉ xem xét riêng quá trình thực hiện sản phẩm ngành nghề của gia đình nông dân loại II đã thấy có sự hiện diện của nhiều hình thức thương nghiệp khác nhau với sự tham gia của khu vực quốc doanh, tập thể và tư nhân.

Sự tác động của một cơ chế thị trường như vậy, một mặt đã mở đường cho sự gia tăng của sức sản xuất, một mặt kích thích nhóm hoạt động ngành nghề tìm kiếm những quan hệ kinh tế và quan hệ xã hội phù hợp, nhằm đạt được nhiều thuận lợi và tính hiệu quả trong sản xuất. Quá trình này sẽ trở nên mạnh mẽ hơn đối với các cộng đồng làng xã có khả năng độc quyền về mặt hàng sản xuất, hoặc ở gần các trung tâm buôn bán, hay nằm cạnh các trục đường giao thông.

Có thể thấy được rõ hơn nữa sự biến đổi trong nhóm gia đình nông dân có tham gia hoạt động ngành nghề, thông qua việc so sánh nhu cầu mua sắm đồ đạc và nhu cầu giao tiếp giữa các loại hộ gia đình nông dân.

Tháng 5 – 1982, hơn 400 chủ hộ thuộc các nhóm xã hội – nghề nghiệp khác nhau tại xã Tam Sơn, huyện Tiên Sơn, Hà Bắc, đã cho chúng tôi biết hiện trạng những nhu cầu này

của họ. Khi được hỏi về ((nhu cầu mua sắm đồ đạc nếu có điều kiện)) thì kết quả thu được là gia đình nông dân tham gia hoạt động ngành nghề đã hơn hẳn các loại hộ gia đình nông dân khác trong việc hướng đến những phương tiện mới nhất, có giá trị và thiết thực nhất cho sự thỏa mãn nhu cầu văn hóa của mình. Điều này không những phản ánh điều kiện và khả năng mua sắm đồ đạc của họ, mà còn thể hiện khả năng tiếp cận lối sống và văn hóa đô thị nhiều hơn các loại hộ gia đình nông dân khác.

Chúng tôi đã tìm hiểu thêm về nhu cầu ((mua sắm đồng hồ báo thức)) tại xã Bình Minh qua những thời gian khác nhau. Kết quả cho thấy: trước khi khoán sản phẩm, nhu cầu này đứng thứ 4 trong số 11 nhu cầu mua sắm khác nhau (7). Nhưng từ khi có chính sách khoán đến nay, nhu cầu đó đã được nâng lên hàng thứ 3, và đến tiêu thức ((cần mua trong thời gian sắp tới)) thì nhu cầu về chiếc đồng hồ báo thức đã lên đến hàng thứ 2 trong hệ thống nhu cầu mua sắm. Chỉ báo vừa đưa ra phản ánh sự cần thiết phải theo dõi thời gian của gia đình nông dân trong điều kiện tính kế hoạch của sản xuất đã cao hơn trước đây, khi mà các hoạt động của mỗi thành viên trong gia đình đều có sự phân công cụ thể và giám sát chung đối với hoạt động ruộng đất, làm ngành nghề, lấy nguyên liệu, giao nộp hay đem bán sản phẩm, cũng như các hoạt động giao tiếp xã hội khác.

Về nhu cầu của hoạt động giao tiếp, cũng từ số liệu thực nghiệm ở xã Tam Sơn, chúng tôi nhận thấy: những gia đình nông dân tham gia hoạt động ngành nghề có nhu cầu giao tiếp cao hơn hẳn, chiếm tỷ lệ tuyệt đối so với các loại hộ gia đình nông dân khác. Ở đây, chúng tôi xem xét quá trình giải thích cho cả hai loại quan hệ: quan hệ đối với thiết chế và tổ chức xã hội truyền thống, với tỷ lệ 21.4%, cũng như quan hệ đối với thiết chế và tổ chức xã hội mới như các cấp chính quyền xã, huyện...chiếm tỷ lệ 100% trong số ý kiến trả lời. Theo chúng tôi, hoạt động giao tiếp này đối với hộ gia đình nông dân làm ngành nghề không đơn thuần mang ý nghĩa xã hội, mà nó còn thực hiện cả chức năng kinh tế ở nông thôn. Chính vì lẽ đó, trong các mối quan hệ kinh tế và quan hệ xã hội, những gia đình nông dân này sẽ là nhóm xã hội năng động hơn, tích cực và nhạy bén hơn đối với sự biến đổi trong nông thôn.

Từ những phân tích trên, chúng tôi đi đến một nhận xét có tính chất giả thuyết là: hoạt động ngành nghề trên thực tế đã thể hiện những chức năng xã hội mới. Nó phản ánh nhu cầu tất yếu và cấp thiết của hoạt động canh tác ruộng đất theo xu hướng thâm canh. Đồng thời nó cho thấy những đặc trưng khác biệt xã hội của nhóm tác gia đình nông dân có tham gia hoạt động ngành nghề trong cơ cấu xã hội – nghề nghiệp nói chung ở nông thôn hiện nay.

Từ những phân tích trên cũng cho chúng tôi một nhận xét khác nữa là, với kiện của nền sản xuất nông nghiệp hiện nay, sự khởi sắc của những hoạt động ngành nghề ở nông thôn cũng mới chỉ thể hiện như một sự lựa chọn trước mắt. Trong bước đi ban đầu của một xã hội

quá độ, nó mới chỉ bao hàm một số chức năng và đóng vai trò là yếu tố tác động. Nó chưa đủ mạnh để trở thành một yếu tố tách biệt và đối lập trong cơ cấu xã hội – nghề nghiệp, chưa phải là một chiếc nam châm thu hút lực lượng lao động ở nông thôn, hơn thế lại càng chưa thể là một định hướng ổn định của cơ cấu xã hội – nghề nghiệp, nhất là đối với tầng lớp thanh niên.

Một vấn đề cấp thiết đối với xã hội là khu vực nông thôn hiện nay đang phải nuôi dưỡng một lực lượng lao động ngày càng đông đúc. Trong khi đó, khả năng thoát ly đời sống nông thôn ra thành phố và làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường lại rất ít. Chính từ những nguyên nhân đó, xuất hiện xu hướng thực tế của sự hình thành một cơ cấu xã hội – nghề nghiệp mới mà trong đó hoạt động ngành nghề là một yếu tố cơ bản của cơ cấu ấy.

Khi được hỏi ý kiến ((theo ông bà, chính quyền địa phương và hợp tác xã nên tập trung lãnh đạo vào những mặt nào?)), kết quả thực nghiệm tại xã Đa Tốn cho thấy là ý kiến ((mở rộng, phát triển các ngành nghề hợp tác xã)) chiếm tỷ lệ cao nhất cùng với ý kiến về ((đẩy mạnh thâm canh lúa)) và ((phát triển chăn nuôi)). Những đề nghị này của nông dân phản ánh mong muốn của họ về một cơ cấu nghề nghiệp hợp lý, trong đó nhóm xã hội hoạt động ~~ngành nghề~~ là một trong những yếu tố cơ bản. Đồng thời, họ hy vọng về sự quan tâm của các thiết chế chính trị, xã hội và kinh tế mới hiện nay đối với khả năng phát triển hoạt động ngành nghề ở nông thôn.

Trên đây, chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu một số khía cạnh biến đổi về chức năng xã hội trong hoạt động ngành nghề ở nông thôn từ sau khoán sản phẩm. Theo chúng tôi, trong sự quá độ xã hội hiện nay, việc củng cố và phát triển ngành nghề gia đình và tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp ở Bắc Bộ có một ý nghĩa kinh tế và xã hội to lớn. Trước mắt, những hoạt động này không những tạo vốn cho mục tiêu thâm canh của hoạt động nông nghiệp, mà còn là một điều kiện của quá trình thực hiện phân công lao động xã hội trong nội bộ các cộng đồng nông thôn, khi mà các khó khăn do sức ép của các quan hệ dân số - đất đai còn nặng nề, và năng suất lao động còn thấp. Điều đó sẽ dẫn đến sự phát triển hài hòa giữa các hoạt động ngành nghề với nông nghiệp và với các hoạt động sản xuất khác, tạo điều kiện làm ra nhiều hơn khối lượng hàng hóa cho thị trường, và thị trường đến lượt nó sẽ tác động trở lại, kích thích sự phát triển của cả nông nghiệp và ngành nghề.

Mặt khác, việc mở rộng hoạt động ngành nghề sẽ có tác dụng làm biến đổi nhiều mặt đời sống xã hội nông thôn. Để đáp ứng yêu cầu của sản xuất hàng hóa, người nông dân hoạt động ngành nghề phải quan tâm tới kế hoạch sản xuất, tới nguồn nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm, quan tâm tới giá cả thị trường. Để có được những hiểu biết đó, họ phải có những thay đổi trong thái độ ứng xử đối với gia đình và xã hội, gia tăng sự tiếp xúc với hệ

thông tin đại chúng, có sự đổi mới trong các quan hệ giao tiếp giữa thành thị và nông thôn, trong thái độ đối với thời gian hoạt động nông nghiệp, kể cả với thời gian nhàn rỗi. Người nông dân làm ngành nghề sẽ phải mở rộng không gian các quan hệ ra ngoài phạm vi làng xóm của họ. Những nhu cầu mới được tạo ra ngày càng nhiều sẽ vừa làm biến đổi dân lối sống nông thôn, vừa tác động trở lại tích cực hơn đối với sản xuất.

Với những biến đổi đó, nhóm xã hội hoạt động ngành nghề sẽ được hình thành như một yếu tố cơ bản trong cơ cấu xã hội – nghề nghiệp ở nông thôn. Đây là một xu hướng đúng đắn, phù hợp với những điều kiện của một xã hội quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Để thúc đẩy sự phát triển theo xu hướng như vậy, đòi hỏi sự quan tâm của Đảng và Nhà nước bằng các chế độ, chính sách đối với những người tham gia hoạt động ngành nghề. Đồng thời cần có sự ủng hộ và giúp đỡ thiết thực của ngân hàng trong việc cho vay vốn để xây dựng và hoàn thiện tổ chức ngành nghề của hợp tác xã. Thêm vào đó là sự chủ động mở mang những cơ sở phù hợp cho việc thỏa mãn nhu cầu văn hóa và tinh thần của người nông dân. Đó là những nhân tố quan trọng trong quá trình thúc đẩy sự phát triển ngành nghề nói riêng và nông thôn nói chung theo xu hướng tất yếu của nó hiện nay.
